

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUI ĐỨC

Số: H61q/QĐ-THQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Chánh , ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai kế hoạch các khoản thu, sử dụng các khoản thu
dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2023-2024
của Trường Tiểu Học Qui Đức**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách,
các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về các khoản thu, mức thu, cơ
chế quản lý thu, chi đối với các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo
dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
năm học 2023-2024;;*

*Căn cứ kế hoạch số 417 ngày 18 tháng 09 năm 2023 của trường Tiểu Học
Qui Đức về kế hoạch thu , sử dụng học phí và thu khác năm học 2023-2024;*

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai mức thu, nội dung chi năm học 2022-2023
của Trường Tiểu Học Qui Đức (theo biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT, KT(L).
- Tập thể cán bộ GV, NV T.H QĐ

HIỆU TRƯỞNG



(Signature)
Nguyễn Đình Chiến

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUI ĐỨC

STT	NỘI DUNG	KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4
1	Tiền học buổi thứ hai (100.000/tháng/HS x9 tháng)	Ko Thu	Ko Thu	Ko Thu	Ko Thu
2	Anh văn bản ngữ: 9 tháng 200.000đ/tháng/hs	200.000/th(2 Tiết)	200.000/th(2 Tiết)	200.000/th(2 Tiết)	200.000/th(2 Tiết)
3	Giáo dục kỹ năng sống: 9 tháng 80.000đ/tháng/hs	80.000 đ/th	80.000 đ/th	80.000 đ/th	80.000 đ/th
4	Tin học IC3 : 145.000 đ/tháng/hs	Ko Thu	Ko Thu	Ko Thu	145.000đ/th
5	Tổ chức PVBt và vệ sinh bán trú: 130.000đ/tháng	130.000đ/th	130.000đ/th	130.000đ/th	130.000đ/th
6	Thiết bị vật dụng phục vụ HS bán trú: 200.000đ/năm	200.000đ/năm	200.000đ/năm	200.000đ/năm	200.000đ/năm
7	Tin học	30.000đ/th	30.000đ/th	30.000đ/th	Ko Thu
8	Học Bơi	340.000đ/khóa/8 tiết	340.000đ/khóa/8 tiết	340.000đ/khóa/8 tiết	340.000đ/khóa/8 tiết
STT	NỘI DUNG	LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4
1	Sổ liên lạc điện tử	15.000/th	15.000/th	15.000/th	15.000/th
2	Giấy kiểm tra	8.000/năm	8.000/năm	8.000/năm	8.000/năm
3	Nước uống	10.000/th	10.000/th	10.000/th	10.000/th
4	Học bạ + bìa bao	15.000/năm	15.000/năm	15.000/năm	15.000/năm
5	Bữa trưa(ăn chính)	24.000đ/ngày	24.000đ/ngày	24.000đ/ngày	24.000đ/ngày
6	Bữa ăn xế: 8.000đ/ngày	8.000đ/ngày	8.000đ/ngày	8.000đ/ngày	8.000đ/ngày

7	Khám sức khỏe học sinh	20.000đ/năm	20.000đ/năm	20.000đ/năm	20.000đ/năm
8	Bảo hiểm tai nạn	50.000đ/năm	50.000đ/năm	50.000đ/năm	50.000đ/năm
9	Bảo hiểm BHYT(đủ 12th)	680.400đ/năm	680.400đ/năm	680.400đ/năm	680.400đ/năm

TIỂU HỌC QUI ĐỨC

Số: 417 / KH-THQĐ

Bình Chánh, ngày 18 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024

Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

Căn cứ Nghị Quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố, qui định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Dự toán thu – chi năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Qui Đức;

Căn cứ vào Biên bản họp phụ huynh học sinh thống nhất các khoản thu năm học 2023-2024 ngày 17 tháng 09 năm 2023,

Trường Tiểu học Qui Đức xây dựng kế hoạch thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 như sau:

I. THU HỌC PHÍ: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học mới.

II. THU KHÁC

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
I	Các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	K5: 100.000 đ/hs/tháng	Không thu
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	0	
3	Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) (K 2,5)	30.000 đ/hs/tháng	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

			- Chi lương GV thỉnh giảng. - Chi trả trung tâm - Chi hoạt động chuyên môn - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
4	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	0	
4.1	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống (1 tiết/tuần)	80.000 đ/hs/tháng	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Trả kinh phí trung tâm - Chi hoạt động chuyên môn - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
4.2	Tiền tổ chức học bơi (đồng/ học sinh/ khóa) (K2,3+K4+K5)	340.000 đồng/hs/khóa	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Trả kinh phí cho trung tâm, đưa rước học bơi - Chi hoạt động chuyên môn - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
4.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài(2 tiết/1tuần)	200.000 đ/hs/tháng	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Trả kinh phí trung tâm - Chi hoạt động chuyên môn - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
4.5	Tiền tổ chức dạy stem	K1,2,3:80.000đ/hs/tháng K3,4: 90.000đ/hs/tháng	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Trả kinh phí trung tâm - Chi hoạt động chuyên môn - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án	0	
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương	0	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi trả trung tâm

			- Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
2	Tiền tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2023” (TH IC3 2 tiết 1 tuần) (K3,4)	145.000 đ/hs/tháng	
3	Tiền tổ chức thực hiện Đề án trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường Tiên tiến, hội nhập quốc tế”	0	
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	130.000 đ/hs bán trú/tháng, gồm:	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Chi lương Nhân viên phục vụ bán trú (hợp đồng) - Chi GV giữ BT - Chi công tác QLBT - Chi mua vật tư phục vụ bán trú, vệ sinh và các hoạt động chuyên môn - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
	- Phục vụ bán trú	100.000 đ/hs bán trú/tháng	
	- Vệ sinh bán trú	30.000 đ/hs bán trú/tháng	
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000 đ/hs bán trú/năm	- Trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp - Trang bị và sửa chữa thiết bị phục vụ học sinh BT. - Chi đồ dùng cá nhân cho học sinh BT. - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
1	Tiền học phẩm, học cụ, học liệu	25.000 – 50.000 đ/hs/năm	- Chi trả tiền đơn vị cung cấp - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
1.1	Tiền học phẩm	25.000 – 50.000 đ/hs/năm	
	- Học bạ + bìa bao -(HS lớp 1 tuyển sinh năm học 2023-	15.000 đ/hs /năm	

	2024) (mức thu có thể thay đổi do mẫu học bạ mới theo TT27)		
	- Giấy kiểm tra	8.000 -10.000 đ/hs/năm	
	Giấy kiểm tra K1+2+3	8.000 đ/hs/năm	
	Giấy kiểm tra K4+5	10.000 đ/hs/năm	
1.2	Tiền học liệu, học cụ	0	
2	Tiền suất ăn bán trú (đồng/ học sinh/ ngày)	32.000 đ/hs bán trú/ngày	- Chi trả tiền đơn vị cung cấp. - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
2.1	Ăn trưa	24.000 đ/hs bán trú/ngày	
2.2	Ăn xế	8.000 đ/hs bán trú/ngày	
4	Tiền nước uống	10.000 đ/hs/tháng(dự toán chi thu HK1)	- Chi trả tiền đơn vị cung cấp - Chi hỗ trợ công tác bảo trì và vệ sinh các dụng cụ thuộc hệ thống nước uống. - Còn lại (nếu có) xử lý theo quy định tại Nghị định 60
5	Bảo hiểm y tế	56.700 đ/hs/tháng * số tháng(12 tháng : 680.500đ)	- Nộp theo HD BHXH Bình Chánh
6	Bảo hiểm tai nạn	50.00 đ/hs/năm	- Nộp theo hợp đồng Bảo hiểm tai nạn
7	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (sổ liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến,...)	15.000đ/tháng(135.000 đ/hs/năm)	- Chi trả tiền đơn vị cung cấp
7.1	- Sổ liên lạc điện tử	135.000 đ/hs/năm	

III. SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU:

Nhà trường thực hiện chi theo các nội dung đã được dự toán trong Dự toán thu - chi năm học 2023-2024 và thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh

lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Việc tổ chức thu và quy định nội dung chi được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính theo quy định.

IV. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Theo thống nhất giữa Ban giám hiệu nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, đây là khoản thu do tự nguyện đóng góp của PHHS nhằm mục đích sử dụng:

- Hỗ trợ khen thưởng học sinh cuối năm.
- Hỗ trợ phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, nghi thức đội,...
- Hỗ trợ BHYT cho học sinh nghèo (nhưng không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo có mã số).

V. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Về chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

VI. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu của các đơn vị giáo dục và đào tạo trực thuộc; minh bạch hóa các hoạt động thanh toán trong ngành giáo dục và đào tạo; đồng thời đảm bảo an toàn phòng chống dịch, cải cách công tác hành chính tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Nghiêm túc thực hiện việc không để phụ huynh phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức.

Phổ biến các kênh thanh toán hiện có và cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng. Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để phụ huynh học sinh an tâm khi sử dụng.

VII. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU:

Thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh, sinh viên (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định).

Thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông nhất chủ trương và kế hoạch triển khai trong Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh, lấy ý kiến thống nhất các khoản thu.

Tất cả các khoản thu đã được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh.

Nhà trường chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu (đối tượng thu, mức thu, phương thức thu) và chỉ đúng quy định, không thu các khoản ngoài quy định.

Trên đây là Kế hoạch về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 của Trường Tiểu học Qui Đức.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD-ĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Chiến

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU CHI TẠI ĐƠN VỊ
NĂM HỌC 2023-2024

(Đvt: đồng)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
I	Số học sinh		1412			0		
	+ Khối 1		265					
	+ Khối 2		272					
	+ Khối 3		290					
	+ Khối 4		294					
	+ Khối 5		291					
II	Dự toán chi đối với hoạt động của trường công lập:							
1	Tiền Tổ chức dạy 2 buổi/ngày(không thu)	đồng/học sinh/tháng	291	291				
	Mức thu			0		0	0%	
	Tổng dự toán chi :			0	0	0		
1,1	Chi thanh toán cá nhân:					0		
	- Chi cho giáo viên chủ nhiệm trực tiếp đứng lớp dạy hai buổi			0	0	0		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng (thuê 1 NV thư viện bao gồm BHXH, BHYT, BHTN.			0	0	0		
	Thuê lao động trong nước (hợp đồng dịch vụ phục vụ 18.000.000đ/tháng)			0	0	0		
1,2	Chi cho bộ phận gián tiếp			0		0		
	- Chi ban giám hiệu (Chi tiết)					0		
	Hiệu trưởng			0	0	0		
	Phó hiệu trưởng			0	0	0		
	- Chi bộ phận hành chính (Chi tiết)					0		
	Kế toán, Văn thư + Thủ quỹ			0	0	0		
	Y tế, thư viện -thiết bị, công nghệ thông tin, TPT đội			0	0	0		
1,3	Chi nghiệp vụ chuyên môn			0	0	0		
	- Mua sắm vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm; đồ dùng dạy học					0		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					0		
1,4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động			0	0	0		



STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
	- Tiền điện nước					0		
	- Vật tư văn phòng					0		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					0		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					0		
+	2% thuế							
3	Tiền Tổ chức dạy tin học tư chọn	đồng/học sinh/tháng		563		563		
	Mức thu			30.000		152.010.000	100%	
	Tổng dự toán chi :			0		152.010.000		
3,1	Chi thanh toán cá nhân:					65.000.000		
	- Chi trả cho số tiết hợp đồng GV trực tiếp giảng dạy (60.000 * 1050 tiết)			60.000	1050	63.000.000		
	Chi hỗ trợ bồi dưỡng câu lạc bộ tin học			0		2.000.000		
3,2	Chi cho bộ phận gián tiếp					22.800.000		
	- Chi ban giám hiệu					10.500.000		
	Hiệu trưởng 1 người, Phó hiệu trưởng 2,0(10%)			50.000	210	10.500.000		
	- Chi bộ phận hành chính					12.300.000		
	Kế toán 1,8(10%), Văn thư,YT,TV,Thiết bị,TPT đội:0,4(10%)x5 người			50.000	246	12.300.000		
				0	0	23.411.800		
3,3	Chi nghiệp vụ chuyên môn					15.000.000		
	- Mua sắm loa,âm li,phục vụ giảng dạy					3.547.000		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					4.864.800		
	- Chi hỗ trợ giáo viên, học sinh tham gia các kì thi			0	0	40.798.200		
3,4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động					7.000.000		
	- Tiền điện nước					4.000.000		
	- Vật tư văn phòng					20.710.000		
	- Sửa chữa nhỏ cơ sở vật, bàn trì phòng máy vi tính					6.048.000		
	- Chi khấu hao máy móc, thiết bị					3.040.200		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					3.040.200		
+	2% thuế							
4	Tiền Tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng		1412		1412		
	Mức thu			80.000		1.016.640.000	100%	
	Tổng dự toán chi :					1.016.640.000		
					1.331	935.308.960		
4,1	Chi thanh toán cá nhân:							
	- Chi cho đơn vị liên kết trực tiếp giảng dạy (595.000 đồng * 980 tiết))			687.952	1330	914.976.160		
	Thuê hợp đồng dịch vụ bảo vệ, phục vụ (2%/tổng thu)			1	1	20.332.800		

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
4,2	Chi cho bộ phận gián tiếp			0		20.332.800		
	+ Hiệu trưởng, PHT 2,0(3%)*3ng					20.332.800		
	+ KT 1,8(3%), văn thư-CNTT, TPT Đội, TB: 0,4(3%) x 03 người)					10.166.400		
4,3	Chi nghiệp vụ chuyên môn			0		18.307.840		
	- Chi hoạt động chuyên môn, thao giảng, chuyên đề, chi hỗ trợ học sinh tham gia phong trào					8.000.000		
	- Mua sắm vật tư, hàng hóa dùng cho chuyên môn		= Tổng dự toán chi/số			3.307.840		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					3.000.000		
	- Chi hỗ trợ GV, NV hướng dẫn học sinh tham gia phong trào TDTT, hội thi ..					4.000.000		
4,4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động			0	0	42.690.400		
	- Tiền điện nước					6.000.000		
	- Vật tư văn phòng					3.000.000		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					6.000.000		
	- Chi khấu hao máy móc, thiết bị					7.357.600		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					20.332.800		
	+ 2% thuế					20.332.800		
5	Tiền Tổ chức học Bơi	đồng/học sinh/khóa		1147		1147		
	Mức thu			350.000		401.450.000	117%	Tăng mức thu do giá hợp đồng thuê xe đưa rước tăng 17% so với năm học trước
	Tổng dự toán chi :			0	0	401.450.000		
5,1	Chi thanh toán cá nhân:					378.465.000		
	Dạy học bơi+tiền xe đưa đón (1.415.250 * 31 lớp *8 tiết)			1.456.875	248	361.305.000		
	- Giáo viên hướng dẫn học sinh tập trung và quản lý học sinh di chuyển từ trường đến hồ bơi (65.000đ/tiết x 8 tiết x 33 người)			65.000	264	17.160.000		
5,2	Chi cho bộ phận gián tiếp			0		12.043.497		
	+ Hiệu trưởng: Hệ số 2,0					3.088.076		
	+ Phó hiệu trưởng: Hệ số 2,0 x 2 người					6.176.152		
	+ Kế toán: Hệ số 1,8					2.779.269		
5,3	Chi nghiệp vụ chuyên môn					1.652.503		
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học					1.652.503		
5,4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động					9.289.000		
	- Vật tư văn phòng					1.260.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					8.029.000		

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
						8.029.000		
+	2% thuế							
6	<u>Tiền Tổ chức Tổ chức học Ngoại ngữ với người nước ngoài</u>	đồng/học sinh/tháng		984		984		
	<u>Mức thu</u>			<u>200.000</u>		<u>1.771.200.000</u>	100%	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>					<u>1.771.200.000</u>		
6,1	Chi thanh toán cá nhân:			599.278	2.660	1.631.080.000		
	- Chi số tiết trực tiếp giảng dạy cho công ty (559.278đ * 2660 tiết)			599.278	2660	1.594.080.000		
	Thuê hợp đồng dịch vụ bảo vệ, phục vụ					33.000.000		
	Thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy tiếng Anh (tiết vượt định mức): (2 tiết/tuần x 35 tuần x 100.000 đồng/tiết x 5GV)					4.000.000		
	Chi hỗ trợ bồi dưỡng câu lạc bộ tiếng Anh,			0		53.135.998		
6,2	Chi cho bộ phận gián tiếp					12.215.172		
	+ Hiệu trưởng: Hệ số 2,0					24.430.344		
	+ Phó hiệu trưởng: Hệ số 2,0 x 2 người					16490482		
	+ Kế toán: Hệ số 1,8, TB: 0,9							
	Kế toán, Y tế + Thủ quỹ							
	Văn thư, thư viện -thiết bị, công nghệ thông tin, TPT đội					16.000.000		
6,3	Chi nghiệp vụ chuyên môn					6.000.000		
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học					3.000.000		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					7.000.000		
	- Chi hoạt động chuyên môn, thao giảng, chuyên đề					70.984.002		
6,4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động					6.000.000		
	- Tiền điện nước							
	- Vệ sinh môi trường					3.000.000		
	- Vật tư văn phòng					13.204.002		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					13.356.000		
	- Chi khấu hao máy móc, thiết bị					35.424.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					35.424.000		
+	2% thuế							
7	<u>Tiền Tổ chức giáo dục Stem(khối 1,2,3)</u>	đồng/học sinh/tháng		827		827		
	<u>Mức thu</u>			<u>80.000</u>		<u>595.440.000</u>	68%	
7	<u>Tiền Tổ chức giáo dục Stem(4,5)</u>	đồng/học sinh/tháng	số HS	585		585		

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
	<u>Mức thu</u>			<u>90.000</u>		<u>473.850.000</u>	68%	
	<u>Mức thu</u>					<u>1.069.290.000</u>		
	<u>Tổng dự toán chi :</u>					<u>1.069.290.000</u>		
7,1	Chi thanh toán cá nhân:			723.580		967.829.000		
	- Chi cho số tiết trực tiếp giảng dạy cho công ty (723.580 * 1330 tiết)			723.580	1330	962.361.000		
	Chi hỗ trợ bồi dưỡng hội thi hoạt động phong trào					5.468.000		
7,2	Chi cho bộ phận gián tiếp			0	0	32.078.700		
	- Chi ban giám hiệu							
	Hiệu trưởng					4.500.000		
	Phó hiệu trưởng					9.000.000		
	Kế toán, Văn thư ,TB,TPTĐội,Y T,TV					18.578.700		
7,3	Chi nghiệp vụ chuyên môn					17.507.900		
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học					7.000.000		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					5.027.200		
	- Chi học sinh tham gia phong trào, hội thi					5.480.700		
7,4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động					51.874.400		
	- Tiền điện nước					6.000.000		
	- Vật tư văn phòng					8.000.000		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					9.000.000		
	- Chi khấu hao máy móc, thiết bị					6.000.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					22.874.400		
+	2% thuế					22.874.400		
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án							
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"							
1	<u>Thu tiền tổ chức lớp học theo đề án "nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành Phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023"</u>	đồng/học sinh/tháng		589		589		
	<u>Mức thu:</u>			<u>145.000</u>		<u>768.645.000</u>	97%	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>					<u>768.645.000</u>		
1.1	Chi thanh toán cá nhân:			617.661	1.120	691.780.320		

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
	- Chi cho số tiết trực tiếp giảng dạy (617.661 * 1120 tiết)			617.661	1120	691.780.320		
					0	38.432.250		
1.2	Chi cho bộ phận gián tiếp					23.529.950		
	Hiệu trưởng 1 người, Phó hiệu trưởng 2,0(5%)					14.902.300		
	Kế toán 1,8(5%), Văn thư, YT, TV, Thiết bị, TPT đội: 0,4(5%)x5 người					3.000.000		
1.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn					2.000.000		
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng dạy học					1.000.000		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					0		
	- Chi phí khác					35.432.430		
1.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động					6.030.000		
	- Tiền điện nước					1.000.000		
	- Vật tư văn phòng					1.200.000		
	- Sách, báo, tạp chí thư viện							
	- Chi hỗ trợ học sinh, giáo viên tham gia các phong trào, hội thi					6.129.000		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					2.700.530		
	- Khấu hao tài sản					3.000.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					15.372.900		
+	2% thuế							
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			984		984		
1	Thu tiền tổ chức phục vụ quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	= Tổng dự toán chi/số học sinh	130.000		1.151.280.000	100%	Nâng cao chất lượng phục vụ công tác bán trú
	Mức thu:					1.151.280.000		
	Tổng dự toán chi :					633.540.000		
1.1	Chi thanh toán cá nhân:							
	- Chi cho GV, NV tiếp giảng phục vụ công tác bán trú, cho học sinh ăn, trông học sinh ngủ (42000 * 12.870 tiết)			42.000	12.870	540.540.000		
	Thuê lao động trong nước (hợp đồng dịch vụ phục vụ 31.000.000đ/tháng*3 tháng)			31.000.000	3	93.000.000		
						100.800.000		
1.2	Chi cho bộ phận gián tiếp					60.480.000		
	- Chi ban giám hiệu			20.160.000		20.160.000		
	Hiệu trưởng			40.320.000		40.320.000		
	Phó hiệu trưởng			40.320.000		40.320.000		
	- Chi bộ phận hành chính			80.640.000		80.640.000		
	Kế toán, Văn thư, TPT, TB			40.320.000		40.320.000		
	Y tế, thư viện, công nghệ thông tin					213.518.000		
1.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn							

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng vệ sinh bán trú					150.000.000		
	- Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					8.000.000		
	- Chi hỗ trợ GV, HS tham gia phong trào, hội thi					55.518.000		
1.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động					203.422.000		
	- Tiền điện nước					36.000.000		
	- Vệ sinh môi trường (7.000.000đ/tháng * 9tháng)					63.000.000		
	- Vật tư văn phòng					25.000.000		
	- Sách, báo, tạp chí thư viện					17.896.400		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					38.500.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					23.025.600		
+	2% thuế					23.025.600		
2	Thu tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm		984		984		
	Mức thu:			200.000		196.800.000	100%	
	Tổng dự toán chi :			0		196.800.000		
2.1	Chi thanh toán cá nhân:			0		0		
2.2	Chi cho bộ phận gián tiếp			0		0		
2.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn					137.760.000		
	- Mua sắm vật tư, đồ dùng cho công tác bán trú 'Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: gồm nệm, chăn, gối, khăn mặt, bát, đĩa, khay, đũa, muỗng, ly, cốc...phục vụ học sinh bán trú.			0	0	137.760.000		
2.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động					59.040.000		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị, chi hoạt động: điện, nước, vật tư văn phòng khác...			0	0	55.104.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp					3.936.000		
+	2% thuế					3.936.000		
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh							
1	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu							
1.1	Giấy kiểm tra	đồng/học sinh/năm		8.000-10.000		8.000-10.000	71%	Giảm mức thu 2.000đ/HS khối 1,2,3, 4,5 do năm trước còn tồn mang sang.
1.2	Học bạ	đồng/học sinh/năm		15.000		15.000	100%	
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày		32.000		5.038.080.000	103%	Nâng cao chất lượng bữa ăn cho học sinh

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
3	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng		10.000		115.128.000	83%	Giảm mức thu 5.000đ/HS do năm trước còn tồn mang sang.
4	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm		20.000		18.220.000		Thu theo giá đơn vị cung cấp dịch vụ
5	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng						
5.1	Sổ liên lạc điện tử	đồng/học sinh/tháng		15.000		15.000	100%	
6	Bảo hiểm tai nạn	đồng/ học sinh/ năm		50.000		50.000	100%	
7	Bảo hiểm y tế	đồng/ học sinh/ năm		680.400		680.400	121%	Thu theo hướng dẫn liên sở GD&ĐT và Bảo hiểm xã hội TPHCM

Người lập biểu



Nguyễn Thị Trúc Linh

Ngày 14 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Đình Chiến

BIÊN BẢN

Về việc thực hiện niêm yết công khai kế hoạch các khoản thu, sử dụng các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2023-2024 của Trường Tiểu Học Qui Đức;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-THQĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 quyết định về việc công bố công khai kế hoạch các khoản thu, sử dụng các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2023-2024 của Trường Tiểu Học Qui Đức;

Hôm nay, lúc 16 giờ 15, ngày tháng 10 năm 2023, Trường Tiểu học Qui Đức thực hiện niêm yết công khai danh sách miễn các khoản thu phục vụ cho hoạt động ngoài giờ học chính khóa năm học 2023-2024;

I- Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Ông **Nguyễn Đình Chiến**, Hiệu trưởng
2. Bà **Trần Thị Mộng Tuyền**, Chủ tịch Công đoàn
3. Bà **Nguyễn Thị Trúc Linh** - Kế toán
4. Bà **Phan Thị Diễm My**-Thư Kí

II- Nội dung:

1. Nội dung niêm yết công khai:

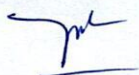
Công khai công khai kế hoạch các khoản thu, sử dụng các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa năm học 2023-2024 của Trường Tiểu Học Qui Đức Quyết định số : 1614/QĐ-THQĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023;

2. Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 19 tháng 10 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Các Bản công khai được niêm yết tại Bảng công khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, cùng toàn thể PHHS trường Tiểu Học Qui Đức xem và được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định nêu trên.

Biên bản lập xong lúc 14 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Phan Thị Diễm My



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đình Chiến



BCH CÔNG ĐOÀN
CT CÔNG ĐOÀN

Trần Thị Mộng Tuyền

